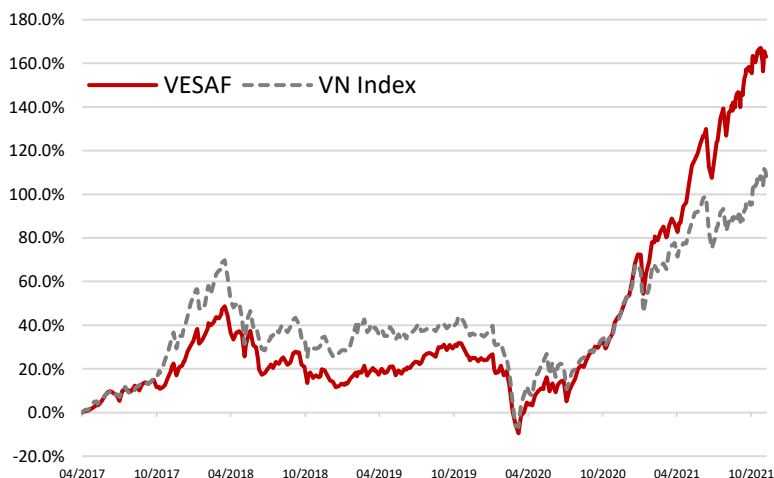


# Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường Việt Nam (VESAF)

## VESAF Chiến lược đầu tư

Tối đa hóa lợi nhuận đầu tư từ trung đến dài hạn bằng cách tập trung chủ yếu vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận cao, dòng tiền kinh doanh ổn định và mức định giá thấp; các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài quan tâm nhưng hết room ngoại.

### Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Dữ liệu trên là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư trong tương lai. Lợi nhuận đầu tư và vốn đầu tư sẽ thay đổi do đó Quý nhà đầu tư có thể lời hoặc lỗ khi bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị thể hiện ở trên.

### Hiệu suất đầu tư của quỹ VESAF

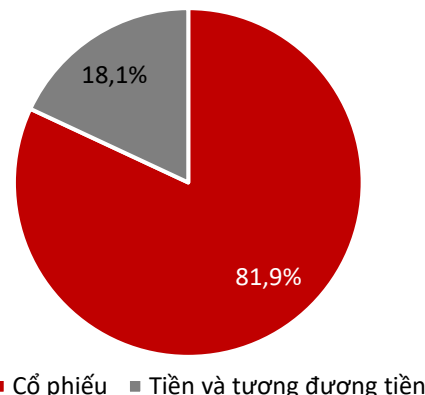
	VESAF	VN-Index
Tổng tài sản Quỹ (AUM) (tỷ VNĐ)	879,8	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (NAV) (VNĐ)	26.303	
Lợi nhuận tháng 11/2021 (%)	0,0	2,4
Lợi nhuận từ đầu năm 2021 (%)	68,1	33,9
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	31,1	16,8
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập (%)	23,4	17,3
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	163,0	108,4

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ Phận Quan Hệ Nhà Đầu Tư: [irwm@vinacapital.com](mailto:irwm@vinacapital.com)  
Tel: +84 28 38 27 85 35

### Phân bổ tài sản

#### % Giá trị tài sản ròng



### Thông tin quỹ

Ngày thành lập	18/04/2017
Phí quản lý	1,75%/ năm
Phí phát hành	0%
Phí mua lại	<ul style="list-style-type: none"> <li>2,0% &lt; 12 tháng</li> <li>1,5% &gt;= 12 tháng</li> <li>0,5% &gt;= 24 tháng</li> </ul>
Mức đầu tư tối thiểu	2.000.000 VNĐ
Ngân hàng giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered (Việt Nam)
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu

### Chỉ số danh mục đầu tư

	VESAF	VN-Index
P/E (x)	13,6	17,5
P/B (x)	2,5	2,8
ROE (%)	17,3	15,8
Lợi suất cổ tức (%)	1,4	1,1
Vòng quay danh mục 12 tháng (%)	47,6	-
Hệ số Sharpe	0,98	0,63
Số lượng cổ phiếu	28	404

\*Số liệu 12 tháng gần nhất

Nguồn: Bloomberg,  
Dự báo của VinaCapital

**Phân bố theo ngành**

**% Giá trị tài sản ròng**



**Cập nhật thị trường và quỹ VESAF**

**CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG**

Chỉ số VN Index tiếp tục xu hướng tích cực từ tháng trước và lập đỉnh mới 1.500,8 điểm vào ngày 25/11. Tuy nhiên, do lo ngại về biến chủng mới Omicron, chỉ số giảm nhẹ về 1.478,4 điểm vào cuối tháng, ghi nhận mức tăng 2,4% trong tháng. Tính từ đầu năm, VN Index đã tăng 33,9%.

Những cổ phiếu đóng góp chính cho mức tăng của VN Index trong tháng là VIC (+9,6% trong tháng) nhờ vào thông tin về kế hoạch chào bán cổ phiếu lần đầu của Vinfast, và các công ty chứng khoán SSI (+38,0%) và VND (+38,6%), do các công ty này dự định phát hành thêm cổ phần ra công chúng. Các công ty chứng khoán cần tăng vốn để đáp ứng nhu cầu vay mua cổ phiếu đang tăng lên từ các nhà đầu tư cá nhân.

Với giao dịch tăng mạnh từ các nhà đầu tư cá nhân, thanh khoản thị trường xác lập kỷ lục mới. Giá trị giao dịch trung bình mỗi ngày tăng lên 40,1 nghìn tỷ đồng trong tháng 11, cao hơn 47% so với tháng 10. Các nhà đầu tư cá nhân mở 220.602 tài khoản mới trong tháng 11, cũng là con số cao nhất trong lịch sử. Kỳ lục trước đó là 140.054 tài khoản mới trong tháng 6/2021.

Số liệu vĩ mô tháng 11 cho thấy kinh tế tiếp tục phục hồi. Sản xuất công nghiệp tăng 5,5% so với tháng trước và đã tăng 5,6% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số quản trị mua hàng (PMI) tăng từ 52,1 trong tháng 10 lên 52,2 trong tháng 11, cho thấy lĩnh vực sản xuất tiếp tục tăng trưởng. Cả xuất khẩu và nhập khẩu tháng 11 ghi nhận mức cao nhất trong lịch sử, đạt 29,9 tỷ USD và 29,8 tỷ USD, tăng 18,5% và 20,8% so với tháng 11/2020. Cán cân thương mại đã chuyển từ thâm hụt 2,6 tỷ USD trong 9 tháng sang thặng dư 0,2 tỷ USD trong 11 tháng đầu năm. Lĩnh vực duy nhất còn phục hồi chậm là bán lẻ, tổng mức bán lẻ tháng 11 tăng 6,2% so với tháng 10, nhưng vẫn giảm 12,2% so với tháng 11/2020.

Mặc dù có lo ngại về biến chủng Omicron, trên thực tế là Việt Nam đã đạt được tiến độ tiêm vaccine nhanh hơn dự kiến, với 56% dân số đã được tiêm 2 mũi, tính đến ngày 6/12. Hỗ trợ và hồi phục kinh tế sẽ là chủ đề chính trong năm 2022. Trong trường hợp tình hình COVID-19 có những ảnh hưởng tiêu cực nào đó đến thị trường, chúng tôi cho rằng những ảnh hưởng đó sẽ chỉ diễn ra trong thời gian ngắn, và đó là những cơ hội để tích lũy thêm cổ phiếu.

**CẬP NHẬT QUỸ VESAF**

Trong tháng 11, VESAF không tăng trưởng so với mức tăng 2,4% của VN Index, vì hầu hết những cổ phiếu vừa và nhỏ trong danh mục đã chứng lại đà tăng sau khi đạt mức tăng trưởng cao trong các tháng vừa qua. Mặc dù các chỉ số cổ phiếu vốn hóa vừa (VN70) và nhỏ (VNSC) tăng mạnh 13,5% và 8,3% trong tháng 11, nhưng nhìn vào danh sách các cổ phiếu có mức tăng mạnh trong các rổ này, chúng tôi nhận thấy hầu hết là những cổ phiếu có tính chất đầu cơ và không đáp ứng tiêu chí chọn lọc của quỹ. Vì vậy, mức tăng trưởng này khó mà bền vững trong thời gian tới, và chúng tôi vẫn tiếp tục tuân thủ chiến lược đầu tư vào những công ty có triển vọng kinh doanh tích cực và định giá hợp lý. Những cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ trong danh mục của quỹ có mức định giá P/E 2022 trung bình 11,8 lần dựa trên tăng trưởng EPS kỳ vọng 40% trong 2022. Toàn bộ danh mục quỹ (bao gồm cả những cổ phiếu vốn hóa lớn hạn chế room ngoại) có mức P/E 2022 là 12 lần và tăng trưởng EPS được dự báo là 30% trong 2022.

Chúng tôi đã tiếp tục tích lũy những cổ phiếu trong các ngành vật liệu, tiêu dùng, bất động sản công nghiệp và ngân hàng trong những đợt thị trường giảm điểm. Đây cũng là những cổ phiếu và ngành trọng tâm cho chiến lược đầu tư năm sau.

**Danh mục đầu tư lớn**

Cổ phiếu	Ngành	% Giá trị tài sản ròng
FPT	Công nghệ	10,4
MBB	Tài chính	7,5
QNS	Tiêu dùng thiết yếu	5,3
HPG	Vật liệu	4,6
SZC	Công nghiệp	4,4
VPB	Tài chính	3,9
PLC	Vật liệu	3,8
MWG	Tiêu dùng không thiết yếu	3,3
TCB	Tài chính	3,3
KDH	Bất động sản	3,3

**Lợi nhuận hằng tháng**

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lợi nhuận từ đầu năm
2019	-0,52%	2,75%	1,73%	1,07%	-0,63%	0,44%	2,11%	3,82%	3,29%	-0,56%	-3,76%	-0,66%	9,20%
2020	-3,78%	-1,29%	-23,49%	14,96%	6,35%	-1,29%	-1,40%	12,84%	5,16%	1,18%	10,95%	9,01%	25,56%
2021	1,23%	12,46%	1,45%	3,40%	14,12%	6,25%	-1,21%	6,24%	3,67%	6,71%	0,01%		68,15%

**Thông tin quan trọng**

Những thông tin trong đây do Công ty cổ phần quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và có thể được cập nhật, hoàn chỉnh, sửa đổi, điều chỉnh và xác nhận thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin không cấu thành hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc gạ gẫm mua hoặc đăng ký mua bất kỳ cổ phiếu nào cũng như không tạo thành cơ sở hoặc liên quan đến hoặc hành động như là sự thuyết phục tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước lượng hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ xác nhận hoặc cập nhật những thông tin trong tương lai nếu sự ước lượng hoặc ý kiến về tình huống hoặc quản lý thay đổi.